

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 14524/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Văn bản số 2173/BNN-TY ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức triển khai Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4325/TTr-SNN ngày 13 tháng 9 năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030” như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp của tỉnh được kiện toàn, củng cố và tăng cường năng lực, đảm bảo tổ chức, thực hiện các hoạt động chăn nuôi, thú y hiệu lực, hiệu quả; kiểm soát tốt dịch bệnh động vật, an toàn thực phẩm (ATTP) bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng, phát triển ổn định ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), văn bản chỉ đạo của tỉnh về chăn nuôi, thú y; các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được rà soát, bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý;

b) Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y của tỉnh được kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn;

c) Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật: củng cố, tăng cường năng lực và hoạt động có hiệu quả hệ thống giám sát dịch bệnh tại địa phương

nhằm phát hiện sớm ổ dịch, phân tích nhận định tình hình dịch tễ, dự báo và cảnh báo kịp thời các loại dịch bệnh động vật; đến năm 2030 có 800 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB), 04 vùng ATDB theo quy định của Việt Nam, 03 vùng chăn nuôi gia cầm liên huyện ATDB đối với bệnh cúm gia cầm (CGC), Niu-cát-xon đáp ứng các tiêu chuẩn của Tổ chức thế giới (OIE); xây dựng 01 - 02 cơ sở ATDB trên đối tượng thủy sản chủ lực của tỉnh;

d) Nâng cao năng lực kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý ATTP đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật; tỷ trọng gia súc và gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt tương ứng khoảng 70% và 90% vào năm 2025, khoảng 80% và 95% vào năm 2030;

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăn nuôi, phòng chống dịch, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ; nhận dạng, truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh;

e) Nâng cao năng lực quản lý thuốc thú y và quản lý các dịch vụ thú y;

g) Nâng cao năng lực công tác Chẩn đoán xét nghiệm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành chăn nuôi thú y

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về cơ chế, chính sách, quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật, những tồn tại, bất cập trong công tác quản lý chuyên ngành chăn nuôi, thú y để kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách của tỉnh phù hợp với thực tiễn.

- Tuyên truyền phổ biến các cơ chế chính sách và các quy định của nhà nước về chăn nuôi, thú y cho các đối tượng liên quan.

2. Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp trên địa bàn tỉnh

- Giữ nguyên hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y theo quy định tại Điều 6, Luật Thú y năm 2015 cụ thể như sau:

+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y có chức năng quản lý chuyên ngành thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi là cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh);

+ Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y đặt tại huyện, thành phố (gọi là cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện).

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bố trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn (gọi là mạng lưới cộng tác viên thú y cơ sở).

- Kiện toàn, củng cố lại hệ thống các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Trạm Chẩn đoán xét nghiệm, trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông; các trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện; nhân viên thú y cấp xã.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc, biên chế công chức, viên chức cần thiết đáp ứng yêu cầu thực tế, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ công chức, viên chức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và dịch vụ công trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

- Đầu tư xây dựng mới trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông trên quốc lộ 1A huyện Xuân Lộc và một số trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện; mua sắm máy móc thiết bị văn phòng và máy móc thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cần thiết.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật

- Thực hiện tốt các kế hoạch phòng, chống, thanh toán dịch bệnh; xây dựng, duy trì vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; xã hội hóa tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm, gồm:

+ Kế hoạch số 3310/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025.

+ Kế hoạch số 4154/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống bệnh lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021 - 2025.

+ Kế hoạch số 4153/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống bệnh Dịch tả heo châu Phi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2025.

+ Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường năng lực hệ thống giám sát dịch bệnh động vật từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo hoạt động có hiệu quả nhằm phát hiện sớm ổ dịch, phân tích dịch tễ, dự báo và cảnh báo kịp thời các loại dịch bệnh động vật:

+ Hàng năm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chẩn đoán, mổ khám, lấy mẫu bệnh phẩm, điều tra dịch tễ cho các đối tượng liên quan.

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường hỗ trợ, giám sát hoạt động của các tổ chức cá nhân, hành nghề thú y:

+ Hỗ trợ tổ chức cá nhân, hành nghề thú y trong công tác: cấp Chứng chỉ hành nghề thú y; đào tạo, tập huấn nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ thú y; hỗ trợ, khuyến khích khi tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương.

+ Giám sát tổ chức cá nhân, hành nghề thú y trong việc tuân thủ: các quy định của pháp luật về thú y và pháp luật có liên quan trong hành nghề; cung cấp thông tin liên quan cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; tham gia các hoạt động về thú y khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nâng cao năng lực kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý ATTP đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm đạt được tỷ trọng gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt mục tiêu đề ra; đến năm 2030 tỷ trọng thịt gia súc, gia cầm được chế biến so với tổng sản lượng thịt xẻ từ 1% đến 2%; góp phần giảm số vụ ngộ độc nghiêm trọng do thực phẩm có nguồn gốc động vật.

- Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn.

- Tăng cường các biện pháp quản lý giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và ATTP, xử phạt nghiêm và đóng cửa những cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép.

- Tổ chức sử dụng, vận hành phần mềm dữ liệu quốc gia về quản lý giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và ATTP đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật thuộc địa bàn quản lý.

- Phối hợp triển khai giám sát động vật, sản phẩm động vật theo Kế hoạch quốc gia về giám sát vệ sinh thú y, ATTP giai đoạn 2021 – 2030.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai giám sát ATTP đối với một số sản phẩm có nguồn gốc động vật chủ lực tại địa phương.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý chăn nuôi, phòng chống dịch, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ; nhận dạng, truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về chăn nuôi thú y; áp dụng các phần mềm để đảm bảo cập nhật, quản lý, khai thác các dữ liệu ngành chăn nuôi thú y đồng bộ trên phạm vi cả nước.

- Thực hiện chuyển đổi số nhằm hỗ trợ tích cực công tác dự báo chăn nuôi trên cơ sở phân tích dữ liệu để đánh giá sát thực tế, kịp thời dự báo năng lực sản xuất và cung cầu thị trường chăn nuôi giúp điều tiết sản xuất.

- Trang bị máy tính cho công chức, viên chức phục vụ công tác đạt 100%; tỷ lệ công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc đảm bảo 100%.

- Thực hiện dự án truy xuất nguồn gốc thực phẩm thiết yếu có nguồn gốc động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất cho giai đoạn 2026 - 2030.

6. Nâng cao năng lực quản lý thuốc thú y và quản lý các dịch vụ thú y

- Xây dựng kế hoạch quản lý sử dụng thuốc thú y, vắc xin, kháng sinh và phòng, chống kháng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030.

- Hàng năm lập kế hoạch dự phòng vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc thú y, vắc xin phục vụ công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hành nghề dịch vụ thú y trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh doanh thuốc thú y tại địa phương.

- Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thuốc thú y thực hiện thực hành tốt nhà thuốc (GPP); hướng dẫn các cá nhân hành nghề dịch vụ thú y phối hợp cơ quan thú y trong công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

7. Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực tại trạm Chẩn đoán xét nghiệm.

- Đầu tư bổ sung, hoàn thiện thiết bị nâng cao năng lực để thực hiện chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm sản phẩm có nguồn gốc động vật; nâng cao năng lực phân tích, thực hành kiểm tra một số chỉ tiêu thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và kháng sinh đồ trong thú y.

III. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp hiện hành (Trung ương, địa phương) và quy định của Luật Đầu tư công.
2. Nguồn phí được để lại chi theo quy định pháp luật về phí, lệ phí.
3. Các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì xây dựng đề án kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp theo đúng quy định tại Điều 6, Luật Thú y và các quy định pháp luật khác có liên quan đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các dự án ưu tiên; hàng năm, xây dựng kế hoạch hoạt động và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

d) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án hoạt động của nhân viên thú y xã, phường, thị trấn theo quy định.

đ) Tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; đánh giá kết quả thực hiện, sơ kết hàng năm, 5 năm và tổng kết 10 năm; tổng hợp, báo cáo, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đề án kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp theo đúng quy định tại Điều 6, Luật Thú y và các quy định

pháp luật khác có liên quan đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

b) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ (hợp đồng lao động) cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trên cơ sở số biên chế và hợp đồng lao động được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối phân bổ cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc phòng, chống các bệnh truyền lây giữa động vật và người.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về buôn bán động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y lưu thông trên thị trường.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý các đề tài, dự án khoa học công nghệ, các hoạt động chuyển giao công nghệ liên quan đến lĩnh vực thú y hiệu quả.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Đầu tư công trên cơ sở đề xuất nhu cầu đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Kế hoạch và các dự án ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với quy định pháp luật về thú y.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn việc truyền tải thông tin cảnh báo dịch bệnh động vật, phòng, chống dịch bệnh động vật.

9. Sở Giao thông vận tải

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thanh kiểm tra, kiểm soát tại các đầu mối giao thông, tuyến đường được phân cấp quản lý để kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm (nếu có) của các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y.

10. Sở Xây dựng

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương, thống nhất rà soát, điều chỉnh và cập nhật quy hoạch xây dựng, thẩm định các dự án xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất cho hoạt động thú y.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương, thống nhất rà soát, điều chỉnh và cập nhật quy hoạch sử dụng đất cho hoạt động thú y.

12. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc bảo đảm an ninh liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật và kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

13. Cục Quản lý thị trường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh về giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lưu thông trên thị trường.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về thú y.

c) Yêu cầu cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện giám sát, dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật.

d) Bố trí kinh phí và tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật; thống kê, đánh giá, hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật.

15. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về thú y.

b) Quy định địa điểm và tổ chức xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh, thuốc thú y giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu.

c) Tổ chức giám sát phát hiện sớm và thông báo tình hình dịch bệnh động vật; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; tổng hợp, báo cáo thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

d) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện giám sát dịch bệnh động vật, thống kê về tổng đàn trong chăn nuôi.

đ) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện lựa chọn, giới thiệu nhân viên thú y cơ sở cho hoạt động mạng lưới thú y trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030”. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Chăn nuôi;
- Cục Thú y;
- Thú y Vùng 6;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ngành được giao nhiệm vụ (Mục IV);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/675. KH coquanqlty)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục
KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC
HỆ THỐNG CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THÚ Y CÁC CẤP,
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Kế hoạch số: 14524/KH - UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, QUY CHUẨN VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT NGÀNH THÚ Y; PHỔ BIẾN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y			
1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về cơ chế, chính sách, quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật, những tồn tại, bất cập trong công tác quản lý chuyên ngành chăn nuôi, thú y để kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách của tỉnh phù hợp với thực tiễn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện hàng năm
2	Tuyên truyền phổ biến các cơ chế chính sách và các quy định của nhà nước về chăn nuôi, thú y cho các đối tượng liên quan.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện hàng năm
II	KIỆN TOÀN, CÙNG CỐ, NÂNG CAO NĂNG LỰC HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THÚ Y CỦA ĐỊA PHƯƠNG			
1	Xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc, biên chế công chức, viên chức cần thiết đáp ứng yêu cầu thực tế, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ	Giai đoạn 2022-2030
2	Kiện toàn, củng cố mạng lưới nhân viên thú y xã, phường, thị trấn (mạng lưới cộng tác viên ở cơ sở) theo quy định.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2026
3	Tăng cường thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ nhân viên thú y cấp xã bao gồm:			
	- Tăng cường các lớp bồi dưỡng trình độ Lý luận	Sở Nông	Sở Nội vụ,	Hàng năm

	chính trị, quản lý Nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng cho đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức trong danh sách quy hoạch.	ng nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	
	- Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và dịch tễ, phòng, chống dịch bệnh động vật.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Thú y; Chi cục Thú y Vùng VI;	Giai đoạn 2021 - 2030
	- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho công chức, viên chức, nhân viên thú y cấp xã về ATTP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Thú y; Chi cục Thú y Vùng VI;	Giai đoạn 2021 - 2030
	- Tập huấn, phổ biến các văn bản QPPL mới ban hành có liên quan đến công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, ATTP đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật theo chuỗi.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Thú y; Chi cục Thú y Vùng VI;	Giai đoạn 2021 - 2030
4	Đầu tư xây dựng mới trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông trên quốc lộ 1A huyện Xuân Lộc và một số trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện và thành phố; mua sắm máy móc thiết bị văn phòng và máy móc thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cần thiết.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030
5	- Rà soát nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực cho trạm Chẩn đoán xét nghiệm. - Đầu tư bổ sung, hoàn thiện thiết bị nâng cao năng lực để thực hiện chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm sản phẩm có nguồn gốc động vật. - Đầu tư mới thiết bị, năng lực phân tích, thực hành kiểm tra một số chỉ tiêu thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và kháng sinh đồ trong thú y.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan	Giai đoạn 2021 - 2030
III NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT				
1	Thực hiện tốt các kế hoạch phòng, chống, thanh toán dịch bệnh; xây dựng, duy trì vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh:			
-	Kế hoạch số 3310/KH-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện,	Giai đoạn 2020-2025

			thành phố	
-	Kế hoạch số 4154/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh LMLM trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025
-	Kế hoạch số 4153/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025
-	Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
2	Tăng cường năng lực hệ thống giám sát dịch bệnh động vật từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo hoạt động có hiệu quả nhằm phát hiện sớm ổ dịch, phân tích dịch tễ, dự báo và cảnh báo kịp thời các loại dịch bệnh động vật; đến năm 2030 có 800 cơ sở chăn nuôi ATDB, 04 vùng ATDB theo quy định của Việt Nam, 03 vùng chăn nuôi gia cầm liên huyện ATDB đối với bệnh CGC, Niu-cát-xơn đáp ứng các tiêu chuẩn của Tổ chức thế giới (OIE). Định hướng xây dựng 01- 02 cơ sở ATDB trên đối tượng thủy sản chủ lực của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
3	Tăng cường hỗ trợ, giám sát hoạt động của các tổ chức cá nhân, hành nghề thú y	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

IV	NÂNG CAO NĂNG LỰC KIỂM DỊCH, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ, QUẢN LÝ ATTP ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT			
1	- Tổ chức thực hiện Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nhằm đạt được tỷ trọng gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt mục tiêu đề ra; đến năm 2030 tỷ trọng thịt gia súc, gia cầm được chế biến so với tổng sản lượng thịt xẻ từ 1% đến 2%; góp phần giảm thiểu số vụ ngộ độc nghiêm trọng do thực phẩm có nguồn gốc động vật.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030
2	Tăng cường các biện pháp quản lý giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và ATTP, xử phạt nghiêm và đóng cửa những cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ngành liên quan	Giai đoạn 2021 - 2030
3	Tổ chức sử dụng, vận hành phần mềm dữ liệu quốc gia về quản lý giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và ATTP đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật thuộc địa bàn quản lý	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030
4	Phối hợp triển khai giám sát động vật, sản phẩm động vật theo Kế hoạch quốc gia về giám sát vệ sinh thú y, ATTP giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030
5	Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai giám sát ATTP đối với một số sản phẩm có nguồn gốc động vật chủ lực tại địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030

V	ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHĂN NUÔI, PHÒNG CHỐNG DỊCH, KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ; NHẬN DẠNG, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT			
1	Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về chăn nuôi thú y; áp dụng các phần mềm để đảm bảo cập nhật, quản lý, khai thác các dữ liệu ngành chăn nuôi thú y đồng bộ trên phạm vi cả nước.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở TTTT, các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030
2	Thực hiện chuyển đổi số nhằm hỗ trợ tích cực công tác dự báo chăn nuôi trên cơ sở phân tích dữ liệu để đánh giá sát thực tế, kịp thời dự báo năng lực sản xuất và cung cầu thị trường chăn nuôi giúp điều tiết sản xuất.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở TTTT, các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030
3	Trang bị máy tính cho công chức, viên chức phục vụ công tác đạt 100%. Nâng tỷ lệ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc lên 100%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính	Giai đoạn 2021 - 2030
4	Thực hiện dự án truy xuất nguồn gốc thực phẩm thiết yếu có nguồn gốc động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất cho giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2030
VI	NÂNG CAO NĂNG LỰC CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUỐC THÚ Y VÀ QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ THÚ Y			
1	Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hành nghề dịch vụ thú y trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện hàng năm
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về buôn bán, sử dụng thuốc thú y tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện hàng năm

3	Hướng dẫn các cơ sở buôn bán thuốc thú y thực hiện thực hành tốt nhà thuốc (GPP).	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện hàng năm
4	Hàng năm, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo quản, buôn bán, sử dụng thuốc thú y cho các cơ sở buôn bán thuốc, các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện hàng năm
5	Hướng dẫn các cá nhân hành nghề dịch vụ thú y tại địa phương thực hiện phối hợp với lực lượng cộng tác viên thú y, cán bộ thú y các trạm huyện trong công tác chống dịch tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
VI	NÂNG CAO NĂNG LỰC CHẨN ĐOÁN, XÉT NGHIỆM	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính	Giai đoạn 2021 - 2030